ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-UBND **"DỰ THẢO"**	*Trà Vinh, ngày tháng .... năm 2023*

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH
(Về việc trình Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức được cử tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ)

I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

Thời gian qua, đội ngũ công chức cấp xã nói chung, công chức giữ chức danh Địa chính - xây dựng - nông nghiệp - môi trường ở xã hoặc chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị - môi trường ở phường, thị trấn (sau đây gọi chung là công chức cấp xã) được tuyển dụng theo quy định và bố trí đáp ứng tiêu chuẩn về chuyên môn và các điều kiện khác theo yêu cầu công việc của vị trí việc làm, chức danh công chức cấp xã. Ngày 05 tháng 01 năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quy chế tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND, qua triển khai thực hiện thì đa số các công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn về chuyên môn theo quy định, một số trường hợp công chức cấp xã chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định mới về trình độ chuyên môn (theo điểm đ khoản 3 Điều 4 Quy chế tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh ban hành kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND) thì các địa phương (Ủy ban nhân dân cấp huyện) có kế hoạch rà soát chuyển đổi, bố trí lại hoặc cử đi đào tạo (có trường hợp đang học đại học).

Trong điều kiện và tình hình tinh giản biên chế hiện nay số lượng biên chế công chức, viên chức ngày càng giảm, công chức cấp xã cũng được sắp xếp giảm số lượng, một chức danh công chức cấp xã phải phụ trách đa ngành, đa lĩnh vực nhưng số lượng có hạn nên đòi hỏi một người phải biết nhiều lĩnh vực, theo quy định tại khoản 4 Điều 2 Thông tư số 13/2020/TT-BNV có quy định:

"4. Công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã)

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp xã trong các lĩnh vực: Đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên, môi trường, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thu thập thông tin, tổng hợp số liệu, lập sổ sách các tài liệu và xây dựng các báo cáo về đất đai, địa giới hành chính, tài nguyên, môi trường và đa dạng sinh học, công tác quy hoạch, xây dựng, đô thị, giao thông, nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

Tổ chức vận động nhân dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, bảo vệ môi trường trên địa bàn;

Tham gia giám sát về kỹ thuật các công trình xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Chủ trì, phối hợp với công chức khác thực hiện các thủ tục hành chính trong việc tiếp nhận hồ sơ và thẩm tra để xác minh nguồn gốc, hiện trạng đăng ký và sử dụng đất đai, tình trạng tranh chấp đất đai và biến động về đất đai trên địa bàn; xây dựng các hồ sơ, văn bản về đất đai và việc cấp phép cải tạo, xây dựng các công trình và nhà ở trên địa bàn để Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật chuyên ngành và do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.".

Theo đánh giá chuyên môn của Sở Tài nguyên và Môi trường thì các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành tài nguyên và môi trường đều có tính chất phức tạp, nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức, có tác động lớn đến quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội. Trong thời gian qua, hệ thống tổ chức ngành tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm kiện toàn, tuy nhiên, mặt bằng chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trước mắt và lâu dài. Đặc biệt là đội ngũ công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu, nhiệm vụ được giao; trình độ về nghiệp vụ còn thiếu, kinh nghiệm công tác còn hạn chế; nhiều công chức giữ chức danh này chưa có chuyên môn đại học Quản lý tài nguyên và môi trường.

Để góp phần khắc phục những hạn chế của ngành tài nguyên và môi trường nhất là ở cấp xã. Thực hiện ý kiến Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh tại Thông báo số 168-TB/VPTU ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Trà Vinh, Công văn số 328-CV/VPTU ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Trà Vinh, Thông báo số 216-TB/VPTU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Trà Vinh. Trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Sở Nội vụ, ngày 28 tháng 9 năm 2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh Quyết định số 2070/QĐ-UBND phê duyệt Đề án "Đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường giai đoạn 2021 – 2025, theo đó, dự kiến giai đoạn 2021 – 2025 sẽ tổ chức 03

lớp đào tạo đại học văn bằng 2 trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (năm 2021 mở 01 lớp từ 60 – 80 học viên; năm 2022 mở 02 lớp với số lượng từ 120 – 160 học viên). Quá trình triển khai thực hiện, năm 2021 đã tổ chức được 01 lớp với 66 học viên tham gia; năm 2022, qua nhiều lần Sở Nội vụ có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập danh sách cử cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực tài nguyên môi trường nhưng chưa có chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên và môi trường tham gia đào tạo; tuy nhiên, số cán bộ, công chức đăng ký tham gia đào tạo rất ít không đảm bảo số lượng tổ chức lớp. Một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc số lượng người đăng ký tham gia lớp đào tạo văn bằng 2 ngành Quản lý tài nguyên và môi trường ít là do đa số cán bộ, công chức cấp xã không thuộc đối tượng được đào tạo trình độ đại học quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP[1] nên việc tham gia học văn bằng 2 đại học ngành Tài nguyên và Môi trường phải dựa trên ý thức tự học và tự chi trả các chi phí đào tạo nên không mang tính bắt buộc, từ đó, cán bộ, công chức không có động lực học tập.

1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Chính sách xây dựng trong bối cảnh tỉnh Trà Vinh đang trong quá trình thu hút đầu tư, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tài nguyên và môi trường đã phát sinh rất nhiều vấn đề khó khăn, vướng mắc, các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành tài nguyên và môi trường đều có tính chất phức tạp, nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến quyền lợi của nhân dân, doanh nghiệp, tổ chức, có tác động lớn đến quốc phòng - an ninh và phát triển kinh tế - xã hội. Một số địa phương là vùng phát triển kinh tế trọng điểm của Tỉnh, nhiều công trình, dự án đã, đang được triển khai, kinh tế - xã hội phát triển nhanh dẫn đến phát sinh nhiều vụ việc yêu cầu, khiếu nại đến đất đai; tình hình khai thác khoáng sản trái phép gia tăng, ngày càng tinh vi; ý thức chấp hành pháp luật tài nguyên và môi trường thấp, nhiều trường hợp cố tình vi phạm pháp luật,… đòi hỏi vừa phải có biện pháp tức thời vừa phải có giải pháp lâu dài để củng cố, nâng cao hiệu lực quản lý. Trong điều kiện thực tế nêu trên, kéo theo nhiều nguy cơ tạo bất ổn, phát sinh điểm nóng xã hội liên quan đến ngành tài nguyên và môi trường.

Trong giai đoạn hiện nay, tỉnh Trà Vinh cùng với cả nước thực hiện chủ trương tinh giản biên chế giai đoạn 2022 – 2026, với nguồn biên chế có hạn và quá trình hội

---

[1] **Điều 5.** Đối tượng, điều kiện đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học

1. Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo.

2. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được cử đi học theo các chương trình hợp tác với nước ngoài được ký kết hoặc gia nhập nhân danh Nhà nước, Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngoài các quy định tại khoản 1 Điều này còn phải đáp ứng yêu cầu khác của chương trình hợp tác.

nhập quốc tế thì đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải biết đa ngành, đa lĩnh vực và khả năng làm việc được trong môi trường quốc tế.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng quát

Khuyến khích, hỗ trợ cán bộ, công chức tham gia học tập nâng cao trình độ, năng lực tham mưu thực hiện nhiệm vụ của ngành, góp phần khắc phục những tồn tại, hạn chế của ngành tài nguyên và môi trường thời gian qua. Đồng thời, khuyến khích cán bộ, công chức tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học một số ngành, học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ nhằm đáp ứng yêu cầu công việc đa ngành, đa lĩnh vực và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

b) Mục tiêu cụ thể

Triển khai thi hành chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, pháp luật về ngân sách và thẩm quyền của địa phương theo quy định của pháp luật.

Hỗ trợ kinh phí để các cán bộ, công chức không thuộc đối tượng đào tạo trình độ đại học quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP có nguyện vọng tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học đối với một số ngành theo nhu cầu cần thiết và được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến và được cơ quan, đơn vị đồng ý cho tham gia học tập.

Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu làm việc trong môi trường quốc tế.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Xác định vấn đề bất cập

Theo dự kiến giai đoạn 2021 – 2025 sẽ tổ chức 03 lớp đào tạo đại học văn bằng 2 trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường (năm 2021 mở 01 lớp từ 60 – 80 học viên; năm 2022 mở 02 lớp với số lượng từ 120 – 160 học viên). Quá trình triển khai thực hiện, năm 2021 đã tổ chức được 01 lớp với 66 học viên tham gia; năm 2022, qua nhiều lần Sở Nội vụ có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố lập danh sách cử cán bộ, công chức phụ trách lĩnh vực tài nguyên môi trường nhưng chưa có chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên và môi trường tham gia đào tạo.

Tuy nhiên, số lượng cán bộ, công chức cấp xã đăng ký tham gia ít, có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc số lượng người đăng ký tham gia lớp đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường ít như: công chức giữ chức danh này (Địa chính - xây dựng - nông nghiệp - môi trường ở xã hoặc chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị - môi trường ở phường, thị trấn) đã đảm bảo trình độ chuyên môn theo Quy chế tuyển dụng công chức ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Trà Vinh kèm theo Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND chỉ là chưa có

bằng đại học Quản lý tài nguyên và môi trường,... Trong đó có nguyên nhân là một số công chức cấp xã không thuộc đối tượng đào tạo trình độ đại học theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (cán bộ, công chức phải tự chi trả chi phí đào tạo nhưng thu nhập của cán bộ, công chức còn thấp).

2. Mục tiêu giải quyết vấn đề

Bên cạnh thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, Nhà nước; tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức; rà soát sắp xếp, bố trí công chức, viên chức, công chức cấp xã đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định. Việc ban hành chính sách hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức cấp được cử tham gia đào tạo lớp bằng 2 trình độ đại học và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ nhằm khuyến khích, động viên tinh thần học tập, nâng cao trình độ của đội ngũ.

3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

a) Giải pháp 1: Hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức và cán bộ, công chức cấp xã được cơ quan, đơn vị thống nhất cho tham gia đào tạo lớp bằng 2 trình độ đại học các ngành học cần thiết được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến thực hiện nhưng không thuộc đối tượng được đào tạo trình độ đại học theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ đạt trình độ, chứng chỉ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam hoặc đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học ngoại ngữ.

b) Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng.

4. Đánh giá tác động của các giải pháp đề xuất lựa chọn đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.

a) Giải pháp 1: Hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức và cán bộ, công chức cấp xã được cơ quan, đơn vị thống nhất cho tham gia đào tạo lớp bằng 2 trình độ đại học các ngành học cần thiết được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến thực hiện nhưng không thuộc đối tượng được đào tạo trình độ đại học theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ đạt trình độ, chứng chỉ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam hoặc đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học ngoại ngữ.

- Tác động về kinh tế:

+ Về mặt tích cực: Trang bị kiến thức chuyên môn quản lý tài nguyên và môi trường cho cán bộ, công chức cấp xã để thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường ở cấp xã góp phần khắc phục những hạn chế của ngành tài nguyên và môi trường và các ngành lĩnh vực khác để đáp ứng hiểu biết đa ngành, đa lĩnh vực trong thời gian tới, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ, năng lực về ngoại ngữ.

+ Về mặt tiêu cực: Tỉnh phải chi một khoản kinh phí để hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan, đơn vị thống nhất cho tham gia đào tạo lớp bằng 2 trình độ đại học các ngành học cần thiết được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến thực hiện nhưng không thuộc đối tượng được đào tạo trình độ đại học theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng ngoại ngữ đạt trình độ, chứng chỉ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dung cho Việt Nam hoặc đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học ngoại ngữ.

- Tác động về xã hội:

+ Về mặt tích cực: Đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã của tỉnh được nâng cao trình độ, hiểu biết về lĩnh vực tài nguyên và môi trường vốn là lĩnh vực khá phức tạp và nhạy cảm trong thời gian qua và một số lĩnh vực khác phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Ngoài ra, tăng cường và phát huy truyền thống hiếu học của người Việt Nam, khuyến khích mỗi cán bộ, công chức nâng cao tinh thần tự giác học tập, góp phần xây dựng bộ máy chính quyền cơ sở vững mạnh.

+ Về mặt tiêu cực: Cán bộ, công chức cấp xã tốn chi phí thời gian để tham gia khóa đào tạo vừa phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, làm tăng thêm áp lực thời gian của cán bộ, công chức.

- Tác động về giới:

+ Về mặt tích cực: Mỗi giới đều được thụ hưởng chính sách một cách bình đẳng, không phân biệt giới tính.

+ Về mặt tiêu cực: Chưa có chính sách ưu tiên đối với nữ.

- Tác động của thủ tục hành chính: Chính sách không tăng thủ tục hành chính, không ảnh hưởng đến mục tiêu cải cách thủ tục hành chính của tỉnh.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Đối tượng được đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 09 năm 2017 của

Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: *"Cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và phải có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo".* Do đó, không quy định về đào tạo tạo trình độ đại học đối với cán bộ, công chức không thuộc đối tượng tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

+ Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp."*. Do đó, việc ban hành chính sách hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức được cử tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ là thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Giải pháp 2: Giữ nguyên hiện trạng.

Tác động đối với kinh tế - xã hội:

+ Về mặt tích cực: Tiết kiệm ngân sách chi cho việc thực hiện chính sách.

+ Về mặt tiêu cực: những cán bộ, công chức cấp xã phụ trách lĩnh vực hoặc chức danh công chức Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc công chức Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã) mặc dù có bằng chuyên môn phù hợp với nhiệm vụ được giao nhưng không có chuyên môn về lĩnh vực tài nguyên và môi trường thì không đáp ứng yêu cầu đa ngành, đa lĩnh vực của chức danh và đối với một số ngành mà Tỉnh có nhu cầu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh không khuyến khích được cán bộ, công chức tham gia học (do ngại chi phí đào tạo cao). Chưa thực hiện theo các chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy Trà Vinh tại Thông báo số 168-TB/VPTU ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Trà Vinh, Công văn số 328-CV/VPTU ngày 22 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Trà Vinh, Thông báo số 216-TB/VPTU ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Văn phòng Tỉnh ủy Trà Vinh, Thông báo số 1470-TB/VPTU ngày 23/12/2022 của Văn phòng Tỉnh ủy thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy và các vấn đề bất cập chưa được giải quyết.

5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn (trong đó có xác định thẩm quyền ban hành chính sách để giải quyết vấn đề).

Từ phân tích tác động của các giải pháp nêu trên, theo thẩm quyền quy định tại Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức được cử tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

Sở Nội vụ dự thảo báo cáo đánh giá tác động của chính sách hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức được cử tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học và hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ, công chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ và gửi lấy ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; đã gửi xin ý kiến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị đăng lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến đóng góp. Sau khi có ý kiến đóng góp của các đơn vị, Sở Nội vụ tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đơn vị.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Sau khi chính sách được ban hành, Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát đánh giá việc thực hiện chính sách.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- …..;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Phụ lục 1
Kinh phí dự kiến hỗ trợ học phí đối với cán bộ, công chức và cán bộ, công chức cấp xã tham gia lớp đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học (không thuộc đối tượng đào tạo trình độ đại học theo theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP)
(Kèm theo Báo cáo số……/BC-UBND ngày……/…../2023 của UBND tỉnh Trà Vinh)

TT	Tổng số cán bộ, công chức tham gia đào tạo văn bằng 2 trình độ đại học	Học phí/ học kỳ (nghìn đồng)	Dự kiến kinh phí hỗ trợ khóa học (nghìn đồng)	Ghi chú
1	**Lớp đại học văn bằng 2 trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường tổ chức năm 2021**			
	66	8.392	3.323232	
2	**Lớp đại học văn bằng 2 trình độ đại học ngành Quản lý tài nguyên và môi trường tổ chức năm 2022 - 2023 (2 lớp)**			
	130	8.392	6.545.760	Số người tham gia học 130 người là số dự kiến
3	**Các lớp văn bằng 2 trình độ đại học thuộc các ngành khác (theo đăng ký nhu cầu của các cơ quan, đơn vị**			
	131	8.392	6.591.112	
	Tổng cộng:		**16.460.104**	

**** Ghi chú:*** Kinh phí này sẽ giảm nếu cán bộ, công chức thuộc đối tượng đào tạo trình độ đại học theo quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 101/2017/ND-CP tham gia đào tạo và các ngành không có ý kiến thống nhất của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Phụ lục 2
Kinh phí dự kiến hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ
(Kèm theo Báo cáo số……/BC-UBND ngày……/…../2023 của UBND tỉnh Trà Vinh)

TT	Dự kiến bồi dưỡng ngoại ngữ	Số CBCCVC tham gia bồi dưỡng	Kinh phí hỗ trợ (nghìn đồng)	Tổng kinh phí dự kiến (nghìn đồng)
1	Trình độ Anh văn bậc 3	2.512	3.500	8.792.000
2	Trình độ Anh văn bậc 4	1.885	5.000	9.425.000
	Tổng cộng:	**4.397**	**8.500**	**18.217.000**

Số cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng được tính dựa vào Kế hoạch số 79-KH/TU ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh